BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Luật Chăn nuôi - Thú y (Law of Animal Science and Verinary Medicine)

- **Mã số học phần:** NS260E
- **Số tín chỉ học phần:** 2 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 30 tiết lý thuyết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Bộ môn:** Thú y
- **Khoa:** Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- **Điều kiện tiên quyết:** không
- **Điều kiện song hành:** không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Kiến thức và hệ thống pháp luật của chuyên ngành Chăn nuôi, Thú y.	3.1.3b
4.2	Vận dụng pháp luật trong công tác chuyên môn của mình, góp phần tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng.	3.1.3b
4.3	Khả năng nghiên cứu chuyên môn, làm việc nhóm, lập kế hoạch, báo cáo thuyết trình trước tập thể.	3.2.2b
4.4	Trách nhiệm trong học tập; trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn	3.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày những nguyên tắc trong việc phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho vật nuôi.	4.1	3.1.3a
CO2	Trình bày quy trình kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y; Thanh tra giải quyết tranh chấp.	4.1	3.1.3b
CO3	Trình bày những nguyên tắc trong việc quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi và xử lý chất thải; quyền vật nuôi, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	4.1	3.1.3b

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
	Kỹ năng		
CO4	Khả năng vận dụng pháp luật trong công tác chuyên môn của mình	4.2	3.2.1b
CO5	Khả năng tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng	4.2	3.2.1b
CO6	Làm việc hiệu quả trong nhóm	4.3	3.2.2b
CO7	Trình bày trước tập thể nội dung báo cáo và điều khiển buổi thảo luận	4.3	3.2.2b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO8	Hình thành tính trách nhiệm và chuẩn xác trong học tập.	4.4	3.3
CO9	Hình thành ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	4.4	3.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần luật Chăn nuôi và Thú y bao gồm 2 nội dung chính:

Phần Thú y: Giới thiệu về tổ chức thú y thế giới (OIE), cơ cấu tổ chức ngành thú y từ trung ương tới địa phương. Giới thiệu hệ thống văn bản pháp luật về thú y và một số công ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã tham gia.

Phần Chăn nuôi: Giới thiệu về hệ thống quản lý trong chăn nuôi. Giới thiệu về Luật Chăn nuôi và những văn bản hiện hành về lĩnh vực chăn nuôi; giới tiệu qui trình đăng ký sản xuất, kinh doanh và qui định về nhãn hàng hóa.

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Giới thiệu về tổ chức thú y thế giới (OIE), cơ cấu tổ chức ngành thú y từ trung ương tới địa phương	2	CO1-2 CO4-9
Chương 2.	Luật thú y	7	CO1-2 CO4-9
Chương 3.	Những văn bản, nghị định, văn bản hiện hành	2	CO1-2 CO4-9
Chương 4.	Công ước quốc tế CITES. Thực hiện báo cáo các tình huống trong kiểm dịch, quản lý thuốc thú y và xử phạt cụ thể	4	CO1-2 CO4-9
Chương 5.	Hệ thống quản lý Nhà nước về chăn nuôi	2	-
Chương 6.	Luật chăn nuôi	6	-
Chương 7.	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi	4	-
Chương 8.	Những văn bản hiện hành trong lĩnh vực chăn nuôi	3	-

7.2. Thực hành

8. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình vấn đáp, thảo luận, và ôn tập trong giảng dạy.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO1-9
2	Điểm bài tập cá nhân	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	CO1-9
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	15%	CO1-9
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm (15 phút)	15%	CO1-9
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%	CO1-9

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Luật thú y, NXB Hà Nội Chính trị Quốc gia, 2015. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 344.597049 / V308	MOL.079673, MOL.079674 NN.016742, NN.016743
[2] Các văn bản cập nhật của ngành Thú y	Cổng thông tin điện tử Chính phủ
[3] Luật Chăn nuôi	Cổng thông tin điện tử Chính phủ
[4] Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản	Cổng thông tin điện tử Chính phủ
[5] Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam	Cổng thông tin điện tử Chính phủ
[6] Danh mục giống vật nuôi được sản xuất, kinh doanh tại VN	Cổng thông tin điện tử Chính phủ

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Tự học (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
I. Phần Thú y				
1	**Chương 1: Mở đầu** 1.1. Tổ chức thú y thế giới. 1.2. Cơ cấu tổ chức thú y ở Việt nam 1.3. Hệ thống văn bản pháp qui.	3	0	-Nghiên cứu trước: Chương 1
2	**Chương 2: Luật thú y** 2.1. Các chương trong pháp lệnh. 2.2. Qui định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh thú y	3	5	-Nghiên cứu trước: Luật Thú y
3	**Chương 3: Những văn bản, nghị định hiện hành** 3.1. Về điều kiện ấp trứng gia cầm và chăn nuôi thủy cầm 3.2. Hướng dẫn qui định về phòng chống bệnh lở mồm long móng cho gia súc 3.3. Danh mục các bệnh phải công bố dịch 3.4. Danh mục thuốc cấm dùng trong thú y và thủy sản 3.5. Nghị định về kiểm soát sát sinh	3	5	-Nghiên cứu trước: Những văn bản, nghị định
4	**Chương 4:** Công ước quốc tế CITES. Thực hiện báo cáo các tình huống trong kiểm dịch, quản thuốc thúy và xử phạt vi phạm.			-Nghiên cứu trước: chương 4. - Chuẩn bị bài báo cáo theo chuyên đề được phân công
II. Phần Chăn nuôi				
1	**Chương 1: Mở đầu** Hệ thống quản lý Nhà nước về chăn nuôi	2	2	- Nghiên cứu trước Chương 1
2	**Chương 2: Luật Chăn nuôi** 2.1. Các chương trong Luật Chăn nuôi 2.2. Qui định thi hành của các điều trong Luật Chăn nuôi	6	6	- Nghiên cứu trước Luật Chăn nuôi - Ôn tập các nội dung đã học ở lý thuyết
3	**Chương 3:** Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi 3.1. Các chương trong Nghị định 3.2. Qui định thi hành của các điều, khoản trong Nghị định	4	4	- Nghiên cứu trước nghị định trong chương 3 - Ôn tập các nội dung đã học ở lý thuyết
4	**Chương 4:** Những văn bản hiện hành trong lĩnh vực chăn nuôi 4.1. Danh mục giống vật nuôi được sản xuất, kinh doanh tại VN 4.2. Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam	3	3	- Nghiên cứu trước nghị định trong chương 4 - Ôn tập các nội dung đã học ở lý thuyết

Cần Thơ, ngày 21 tháng 9 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Lê Văn Vàng

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Trần Ngọc Bích